SAO Y; SỞ XÂY DỰNG; Thời gian ký: 2026-01-13T18:10:01+07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 42 /QĐ-SXD-XDCTĐB

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 01 năm 2026

KHẨN

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Dự án Đường Trần Hưng Đạo (giai đoạn 3), huyện Châu Đức

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật sửa đổi Luật Đấu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023, số 01/2025/TT-BXD ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TTBXD;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng về ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30 tháng 8 năm 2024, số 08/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD;

Căn cứ Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh) về việc cho ý kiến đối với dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 – 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 487/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Kế hoạch đầu tư công năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc quyết định Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Đường Trần Hưng Đạo (giai đoạn 3);

Căn cứ Quyết định số 22/2025/QĐ-CTUBND ngày 17 tháng 10 năm 2025 ban hành quy định về nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ đầu tư của Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 3321/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền quyết định đầu tư đối với dự án đầu tư công thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố;

Căn cứ ý kiến của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại các Công văn số 7644/SNNMT-BTTĐC ngày 06 tháng 10 năm 2025, Sở Tài chính tại Công văn số 8238/STC-KTN ngày 03 tháng 10 năm 2025, Ủy ban nhân dân xã Kim Long tại Công văn số 730/UBND-VP ngày 01 tháng 10 năm 2025, Ủy ban nhân dân xã Ngãi Giao tại Công văn số 1484/UBND-KT ngày 03 tháng 10 năm 2025;

Theo đề nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Khu vực Châu Đức tại Tờ trình số 76/TTr-BQLDA ngày 27 tháng 11 năm 2025 về việc trình thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Đường Trần Hưng Đạo (giai đoạn 3), huyện Châu Đức, kèm hồ sơ liên quan;

Xét Công văn số 19478/SXD-XDCTĐB ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Sở Xây dựng về thông báo kết quả thẩm định và Báo cáo số 20275/SXD-XDCTĐB ngày 17 tháng 12 năm 2025 của Sở Xây dựng và Báo cáo số 36/BC-XDCTĐB ngày 08 tháng 01 năm 2026 của Phòng Quản lý xây dựng công trình giao thông đường bộ về báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án đường Trần Hưng Đạo (giai đoạn 3), huyện Châu Đức,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt dự án Đường Trần Hưng Đạo (giai đoạn 3), huyện Châu Đức với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Đường Trần Hưng Đạo (giai Đoạn 3), huyện Châu Đức.

2. Địa điểm xây dựng: xã Ngãi Giao và xã Kim Long, thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người quyết định đầu tư: Giám đốc Sở Xây dựng Thành phố (*Ủy quyền*

Theo Quyết định số 3321/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố).

4. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên hệ:

- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Châu Đức.

- Thông tin liên hệ: số 30, đường Trần Phú, xã Ngãi Giao, thành phố Hồ Chí Minh; điện thoại: 02543.882.118

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, tổ chức lập khảo sát xây dựng, tổ chức tư vấn lập thiết kế cơ sở: Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư xây dựng Trung Nam.

6. Nhóm dự án, loại, cấp, thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính thuộc dự án:

- Nhóm dự án: Nhóm B;

- Loại công trình: Công trình giao thông (đường bộ) – Đường trong đô thị;

- Cấp công trình: Cấp II;

- Thời hạn sử dụng công trình chính thuộc dự án: Theo tiêu chuẩn thiết kế được áp dụng.

7. Mục tiêu dự án: Dự án hoàn thành sẽ góp phần quan trọng trong việc vận chuyển hàng hóa trong khu vực, giảm tải cho tuyến Quốc lộ 56 từ trung tâm Bàu Chinh, xã Kim Long đến trung tâm xã Bình Ba, khu công nghiệp Sonadezi Châu Đức và các khu vực lân cận; kết nối và rút ngắn thời gian đi lại giữa các khu vực nông thôn trên địa bàn các xã Ngãi Giao, Kim Long và tạo động lực tích cực trong việc thu hút đầu tư vào sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, hình thành các khu dân cư phát triển dọc trục đường sau khi hoàn thành; góp phần nâng cao hiệu quả khai thác hệ thống giao thông, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và chỉnh trang đô thị.

8. Quy mô đầu tư xây dựng:

8.1. Phạm vi, quy mô đầu tư xây dựng:

- Chiều dài tuyến 2,43km, điểm đầu kết nối đường Trần Hưng Đạo hiện hữu thuộc xã Ngãi Giao, điểm cuối kết nối vời đường Trung tâm Bàu Chinh hiện hữu thuộc xã Kim Long; đầu tư xây dựng gồm các hạng mục: Nền – mặt đường, vỉa hè, hệ thống thoát nước, hào kỹ thuật, cây xanh, chiếu sáng và hệ thống an toàn giao thông.

- Thông số kỹ thuật chính:

+ Loại đường phố: Đường trong đô thị - đường phố gom chủ yếu, vận tốc thiết kế V = 50 km/h tuân thủ Quy chuẩn QCVN 07-4:2023/BXD và Tiêu chuẩn TCVN 13592:2022;

+ Cấp công trình: Công trình giao thông cấp II;

+ Mô đun đàn hồi yêu cầu Eyc ≥ 155Mpa;

+ Tải trọng tính toán: trục đơn 100KN, áp lực bánh xe tính toán 0,6Mpa;

8.2. Giải pháp thiết kế chủ yếu:

- Bình đồ, hướng tuyến: Theo chủ trương đầu tư đã được phê duyệt tại Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và các Đồ án quy hoạch chung xây dựng các xã Ngãi Giao và Kim Long; đảm bảo các yếu tố hình học tương ứng vận tốc thiết kế.

- Trắc dọc tuyến: trên cơ sở cao độ quy hoạch xây dựng khu vực, đảm bảo các yêu cầu về thủy văn và vuốt nối êm thuận vào các tuyến nhánh hiện hữu.

- Mặt cắt ngang: gồm 02 đoạn:

+ Đoạn 1 (Km0+00 đến Km0+554): Tổng bề rộng B = 31,00m; cụ thể:

++ Mặt đường xe chạy : 8,0m x 2 bên = 16,0m

++ Dải phân cách : 3,0m

++ Vỉa hè : 6,0m x 2 bên =12,0m

+ Đoạn 2 (Km0+554 đến Km2+430): Tổng bề rộng B = 24,00m; cụ thể:

++ Mặt đường xe chạy : 7,25m x 2 bên = 14,50m;

++ Dải an toàn giữa : 0,5m;

++ Vỉa hè : 4,5m x 2 bên =9,0m;

- Kết cấu áo đường: Theo Tiêu chuẩn TCCS 38:2022/TCĐBVN, mặt đường cấp cao A1, đảm bảo mô đun đàn hồi Eyc ≥ 155 MPa;

- Nền đường: Theo Tiêu chuẩn TCVN 9436:2012, cơ bản như sau:

+ Nền đắp: Bóc lớp đất hữu cơ trên bề mặt, sau đó đắp lại bằng đất hoặc cát san lấp hoặc vật liệu tương đương. Lớp đáy móng dày khoảng 30cm được đắp bằng đất chọn lọc đảm bảo độ chặt theo yêu cầu.

+ Nền đào: Bóc lớp đất hữu cơ trên bề mặt, đào đến lớp tiếp giáp đáy kết cấu áo đường, xáo xới lu nèn nền nguyên thổ đạt độ chặt đảm bảo. Lớp đáy móng dày khoảng 30cm được đắp bằng đất chọn lọc đảm bảo độ chặt theo yêu cầu.

- Bó vỉa, vỉa hè, gờ chặn và dải phân cách: Vỉa hè lát gạch; Bó vỉa, dải phân cách và gờ chặn bằng bê tông đá 1x2.

- Nút giao: Các nút giao trên tuyến thiết kế dạng cùng mức tự điều khiển hoặc điều khiển bằng đèn tín hiệu giao thông; bố trí làn rẽ phải liên tục, làn chờ rẽ trái để đảm bảo an toàn giao thông.

- Hệ thống thoát nước:

+ Thoát nước mặt đường bằng hệ thống cống tròn BTCT; đường kính từ (600-:-1200)mm. Hệ thống hố ga, cửa xả, cửa thu bằng BTCT.

+ Hướng thoát nước phù hợp theo quy hoạch chung xây dựng các xã Ngãi Giao, Kim Long.

- Hệ thống chiếu sáng: xây dựng hệ thống chiếu sáng với quy mô công suất và thông số kỹ thuật đáp ứng yêu cầu kỹ thuật; sử dụng loại đèn Led tiết kiệm điện.

- Hệ thống cây xanh: trồng trên dải phân cách giữa và dọc hai bên vỉa hè; chủng loại cây trồng phù hợp với thổ nhưỡng tại khu vực địa phương.

- Hệ thống ống kỹ thuật: Bố trí hệ thống ống cáp dự phòng cho hạ ngầm các công trình hạ tầng kỹ thuật (*điện hạ thế, thông tin liên lạc...)* dọc 02 bên bằng ống HDPE; trung bình (40-:-50)m bố trí hố ga kỹ thuật.

- Hệ thống an toàn giao thông: Hệ thống an toàn giao thông được thiết kế tuân thủ theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.

9. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng:

- Số bước thiết kế: 02 bước.

- Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: *phụ lục đính kèm.*

10. Giá trị Tổng mức đầu tư: **290.823.747.000 đồng** *(Bằng chữ: Hai trăm chín mươi tỷ, tám trăm hai mươi ba triệu, bảy trăm bốn mươi bảy ngàn đồng). Trong đó:*

- Chi phí xây dựng	:	110.672.868.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án	:	1.565.357.000 đồng
- Chi phí tư vấn ĐTXD	:	5.581.813.000 đồng
- Chi phí khác	:	2.822.020.000 đồng
- Chi phí bồi thường GPMB	:	158.342.289.455 đồng
- Chi phí dự phòng	:	11.839.399.545 đồng

11. Tiến độ thực hiện dự án: năm 2026 - 2028.

12. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Thành phố.

- Bố trí kế hoạch vốn: Theo Nghị quyết số 487/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành về Kế hoạch đầu tư công năm 2026.

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư trực tiếp thực hiện quản lý dự án.

14. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Trình tự, thủ tục thực hiện công tác giải phóng mặt bằng theo quy định tại Luật Đất đai số 31/2024/QH15 và các căn cứ pháp lý có liên quan.

15. Các nội dung khác: Thực hiện di dời một số công trình hạ tầng kỹ thuật nằm trong phạm vi công trình bị ảnh hưởng (cấp điện, nước, thông tin liên lạc,…) theo quy định.

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

1. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Khu vực Châu Đức:

- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Khu vực Châu Đức và đơn vị Tư vấn hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của số liệu khảo sát, thiết kế, Tổng mức đầu tư và kết quả tính toán của hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư trình thẩm định.

- Tiếp tục nghiên cứu ý kiến của Sở Xây dựng tại Công văn số 19478/SXD-XDCTĐB ngày 10 tháng 12 năm 2025 để tổ chức triển khai các bước tiếp theo đảm bảo các yếu tố kinh tế-kỹ thuật của dự án, kết nối đồng bộ với các công trình, dự án

có liên quan; đảm bảo thuận lợi trong công tác tổ chức thi công, an toàn giao thông, an toàn lao động, bảo vệ môi trường; đảm bảo an toàn công trình và công trình lân cận trong quá trình thiết kế, thi công và khai thác.

- Lập kế hoạch tổng thể triển khai dự án, phù hợp tiến độ thực hiện dự án được phê duyệt; gửi về Sở Tài chính, Sở Xây dựng làm cơ sở thực hiện công tác giám sát, đánh giá dự án và công tác bố trí vốn theo quy định.

- Chủ động phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân xã Ngãi Giao, Kim Long và các đơn vị liên quan hoàn thành các thủ tục công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư theo quy định.

- Làm việc với Cơ quan quản lý hệ thống hạ tầng kỹ thuật hiện hữu (*cây xanh, hệ thống chiếu sáng, cấp điện, nước...*) để xác định phương án xử lý (*di dời, tái lập, tận dụng...*) đảm bảo tiết kiệm, phù hợp quy định.

- Trong bước lập thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, cần lưu ý:

+ Tổ chức thực hiện khảo sát xây dựng (*địa chất, địa hình, thủy văn,...*) theo đúng quy định để phục vụ triển khai thiết kế chi tiết, đảm bảo giải pháp thiết kế hợp lý nhất, tiết kiệm, tránh lãng phí và đảm bảo hiệu quả đầu tư. Trong đó, lưu ý tổ chức đào thăm dò, khảo sát chi tiết hiện trạng các công trình hạ tầng kỹ thuật trong khu vực dự án, từ đó có giải pháp đảm bảo an toàn cho các công trình hạ tầng kỹ thuật trong giai đoạn thi công và trong giai đoạn khai thác, sử dụng; đảm bảo thi công đồng bộ với các hạng mục của Dự án.

+ Thu thập số liệu về thủy văn, làm việc với địa phương và các cơ quan liên quan đảm bảo theo yêu cầu tiêu chuẩn khảo sát đường ô tô (TCCS 31:2020/TCĐBVN) nhằm phục vụ cho công tác tính toán thủy lực, thủy văn công trình; xác định chi tiết về khẩu độ cống đảm bảo phù hợp, đặc biệt đối với đoạn cống thay thế cho suối hiện hữu.

+ Tiếp tục rà soát, chuẩn xác hóa các tính toán, làm cơ cở lựa chọn phương án thiết kê kết cấu chi tiết an toàn về mặt kỹ thuật, tiết kiệm, hiệu quả về mặt kinh tế; tư vấn thẩm tra cần có bảng tính kiểm toán kết cấu độc lập, làm cơ sở đánh giá tính chính xác của các kết quả tính toán.

- Cung cấp hồ sơ dự án cho Sở Quy hoạch & Kiến trúc, Ủy ban nhân dân các xã Kim Long, Ngãi Giao để tổ chức quản lý đô thị, quản lý quy hoạch, cấp phép xây dựng và các vấn đề khác có liên quan, đảm bảo đúng quy định.

- Về việc triển khai mô hình thông tin công trình (BIM): Chủ động nghiên cứu các quy định pháp luật có liên quan để xem xét áp dụng BIM trong bước tiếp theo đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và đáp ứng tiến độ.

- Thực hiện đầy đủ công tác bảo vệ môi trường theo các quy định có liên quan của pháp luật về môi trường.

- Thực hiện đầy đủ, chặt chẽ và đúng quy định các công tác giám sát, đánh giá đầu tư; thực hiện Quy chế giám sát đầu tư của cộng đồng; quản lý đầu tư xây dựng, quản lý đấu thầu, quản lý chất lượng công trình, tiến độ, chi phí đầu tư, không để thất thoát lãng phí.

2. Ủy ban nhân dân các xã Kim Long, Ngãi Giao: Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ đầu tư và các Sở ngành, đơn vị liên quan thực

hiện các thủ tục theo quy định để hoàn thành công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư, đảm bảo bàn giao mặt bằng cho Chủ đầu tư đáp ứng tiến độ thi công công trình.

3. Tổng mức đầu tư được duyệt là cơ sở pháp lý để quản lý chi phí thực hiện dự án, không phải là giá trị thanh quyết toán. Trong các bước triển khai tiếp theo, Chủ đầu tư tiếp tục rà soát số liệu liên quan; tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt dự toán và quản lý chặt chẽ chi phí theo đúng quy định.

Điều 4. Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Châu Đức và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- UBND Thành phố (báo cáo);
- Phó chủ tịch UBND TP: Hoàng Nguyên Dinh, Bùi Xuân Cường (báo cáo);
- VPUB: CVP, PCVP Lê Văn Thành;
- Cục Thống kê Thành phố;
- PGĐ SXD Nguyễn Vĩnh Toàn;
- Lưu: VT, P. XDCTĐB.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trần Quang Lâm

PHỤ LỤC
DANH MỤC TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT CHỦ YẾU ÁP DỤNG
(Đính kèm Quyết định số 42/QĐ-SXD ngày 13 tháng 01 năm 2026)

Số TT	Khung tiêu chuẩn áp dụng	Số hiệu
A	**TRONG CÔNG TÁC KHẢO SÁT**	
1	Công tác trắc địa trong xây dựng công trình – yêu cầu chung	TCVN 9398:2012
2	Kỹ thuật đo và xử lý số liệu GPS trong trắc địa công trình	TCVN 9401:2024
3	Quy phạm khảo sát cho xây dựng – Nguyên tắc cơ bản, tiêu chuẩn Việt Nam	TCVN 4419:1987
4	Đường ô tô – Tiêu chuẩn khảo sát	TCCS 31:2020/TCĐBVN
5	Tiêu chuẩn khảo sát, thiết kế nền đường ô tô trên nền đất yếu	TCCS 41:2022/TCĐBVN
6	Khoan thăm dò địa chất công trình	TCVN 9437:2012
B	**TRONG CÔNG TÁC THIẾT KẾ**	
1	Đường đô thị – Yêu cầu thiết kế	TCVN 13592:2022
2	Áo đường mềm – Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế	TCCS 38:2022/TCĐBVN
3	Tiêu chuẩn khảo sát, thiết kế nền đường ôtô trên đất yếu	TCCS 41:2022/TCĐBVN
4	Yêu cầu thiết kế, thi công và nghiệm thu vải địa kỹ thuật trong xây dựng nền đắp trên đất yếu	TCVN 9844:2013
5	Tính toán đặc trưng dòng chảy lũ	TCVN 9845:2013
6	Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài – Yêu cầu thiết kế	TCVN 7957:2023
7	Tiêu chuẩn thiết kế điều khiển giao thông bằng đèn tín hiệu	TCCS 24:2018/TCĐBVN
C	**TRONG CÔNG TÁC THI CÔNG**	
1	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép – Thi công và nghiệm thu	TCVN 9115:2019
2	Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu	TCVN 9377:2012
3	Tiêu chuẩn về tổ chức giao thông và bố trí phòng hộ khi thi công trên đường bộ đang khai thác	TCCS 14:2016/TCĐBVN
4	Lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng - Thi công	TCVN 13567:2022

Số TT	Khung tiêu chuẩn áp dụng	Số hiệu
	và nghiệm thu	
5	Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường – Thi công và nghiệm thu	TCVN 8859:2023
6	Nền đường ô tô – Thi công và nghiệm thu	TCVN 9436:2012
7	Công tác đất – Thi công và nghiệm thu	TCVN 4447:2012
8	Lớp kết cấu áo đường ô tô bằng cấp phối thiên nhiên – Vật liệu, thi công và nghiệm thu	TCVN 8857:2011
9	Sơn tín hiệu giao thông - vật liệu kẻ đường phản quang nhiệt dẻo – yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử, thi công và nghiệm thu	TCVN 8791:2018
10	Sơn tín hiệu giao thông – Sơn vạch đường hệ nước – Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	TCVN 8786: 2018
11	Quy trình thi công và nghiệm thu vải địa kỹ thuật trong xây dựng công trình nền đất yếu	TCVN 9844:2013
12	Trang thiết bị an toàn giao thông đường bộ – Đinh phản quang – Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	TCVN 12584:2019
13	Trang thiết bị an toàn giao thông đường bộ – Thiết bị dẫn hướng và tấm phản quang – Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	TCVN 12585:2019
14	Trang thiết bị an toàn giao thông đường bộ – Tấm chống chói – Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	TCVN 12586:2019
15	Trang thiết bị an toàn giao thông đường bộ – Dải phân cách và lan can phòng hộ – Kích thước và hình dạng	TCVN 12681:2019
16	Trang thiết bị an toàn giao thông đường bộ – Trụ dẻo phân làn – Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	TCVN 12587:2019
17	Gờ giảm tốc, gồ giảm tốc trên đường bộ – Yêu cầu thiết kế	TCCS 34:2020/TCĐBVN
18	Màn phản quang dùng cho biển báo hiệu đường bộ	TCVN 7887:2018
19	Vật liệu kẻ đường phản quang – Màu sắc – Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	TCVN 10832:2015

SỞ XÂY DỰNG